

Số: 44 /QĐ-HCVN

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Chương trình hành động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 ”

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-TTg ngày 23-12-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 của Quốc Hội ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật số 44/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 977/BCT-TC ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-BCT ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Văn bản lấy ý kiến các Thành viên HĐQT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ngày 21/6/2017;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này “Chương trình hành động của Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng, các Ban thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc các Công ty TNHH một thành viên; Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các Công ty thành viên; Các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Đảng ủy Khối DNTW (để b/c);
- ✓ - Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN, Hội CCB Tập đoàn (để ph/h);
- Các thành viên HĐQT Tập đoàn;
- Tổng giám đốc Tập đoàn (để th/h);
- Kiểm soát viên Tập đoàn;
- Các Phó TGD Tập đoàn (e-copy để th/h);
- Các Ban/VP thuộc Tập đoàn (ecopy- để th/h);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TK.HĐTV (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Tập đoàn Công nghiệp Hoá chất Việt Nam
về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-HCVN ngày 22/6/2017 của
Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

Thực hiện Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1266/QĐ-BCT ngày 12/4/2017 của Bộ Công Thương ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Bộ Công Thương, Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn) ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) giai đoạn 2016-2020, bao gồm các nội dung:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các Công ty TNHH một thành viên, Đơn vị sự nghiệp và Người đại diện phần vốn Tập đoàn tại Công ty thành viên (Người đại diện), toàn thể cán bộ công nhân viên tại Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên.

2. Mục tiêu

Mục tiêu Chương trình hành động về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 là tiếp tục quán triệt sâu, rộng và đẩy mạnh THTK, CLP trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn; Tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng và nhân lực góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển của Tập đoàn, ổn định đời sống cán bộ, công nhân, viên chức, bảo đảm an sinh xã hội, tích cực đóng góp nguồn ngân sách nhà nước, bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế giai đoạn 2016-2020;

3. Yêu cầu

Văn phòng, các Ban thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; các Công ty TNHH một thành viên, Đơn vị sự nghiệp và Người đại diện theo

chức năng, nhiệm vụ được giao xác định thực hiện công tác THPT, CLP giai đoạn 2016 – 2020 theo những yêu cầu cụ thể như sau:

a) Quán triệt, chủ động, tích cực xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc THPT, CLP trong tất cả các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2016-2020 để góp phần hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh tại kế hoạch 05 năm (giai đoạn 2016 – 2020) của Tập đoàn;

b) Tăng cường ý thức trách nhiệm về THPT, CLP trong Tập đoàn; Xác định rõ THPT, CLP trách nhiệm của lãnh đạo Tập đoàn, lãnh đạo các đơn vị thành viên và toàn thể cán bộ công nhân viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các lĩnh vực để tạo chuyên biến tích cực trong THPT, CLP;

c) THPT, CLP không chỉ là cắt giảm chi phí mà còn phải đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả, tối ưu năng suất;

d) THPT, CLP bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Phát huy triệt để vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả trong chỉ đạo và điều hành công tác giữa cấp ủy Đảng, Chính quyền, Công đoàn và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đi đôi với việc tăng cường công tác phòng chống lãng phí, xác định tiết kiệm không chỉ cắt giảm chi phí mà sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả.

e) THPT, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của đơn vị.

f) Các quy định về THPT, CLP phải được phổ biến thường xuyên tới cán bộ, viên chức, người lao động trong toàn Tập đoàn và được tiến hành liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

4. Nhiệm vụ trọng tâm:

Tập đoàn chủ động, tích cực xây dựng và thực hiện Chương trình hành động về THPT, CLP giai đoạn 2016 – 2020. Tập đoàn xác định THPT, CLP là một trong những công tác quan trọng, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển 05 năm 2016 – 2020 của Tập đoàn. Vì vậy, nhiệm vụ trọng tâm của Tập đoàn đối với THPT, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 là:

a) Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2016-2020 theo tiêu chí, danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số

doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; Thực hiện rà soát để xây dựng danh mục các doanh nghiệp Tập đoàn nắm giữ vốn chi phối thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn, hoạt động kinh doanh hiệu quả; xem xét việc nắm giữ vốn điều lệ dưới mức chi phối hoặc thoái hết vốn tại một số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh không hiệu quả hoặc tại một số doanh nghiệp Tập đoàn không cần nắm giữ vốn;

b) Xây dựng và thực hiện phương án xử lý đối với 04 doanh nghiệp sản xuất phân bón Ure và DAP;

c) Chuyển Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam thành Công ty cổ phần được tiến hành sau khi Nhà nước ban hành tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và danh mục đơn vị sự nghiệp công lập của các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chuyển thành công ty cổ phần, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối (*Theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ*);

d) Công tác tái cơ cấu, đổi mới Tập đoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng giá trị gia tăng; đa dạng hóa sản phẩm, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

e) Tích cực mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó quan tâm tới phát triển cả thị trường trong nước và xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng Tập đoàn có thế mạnh như: Cao su, phân bón, pin ắc quy, chất tẩy rửa...;

f) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với thực hiện Cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014-2020;

g) Quản lý chặt chẽ các khoản thu chi tại các đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt dự toán, kế hoạch tài chính đã được phê duyệt;

h) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, kiểm soát chặt chẽ, chọn lọc các dự án thực sự cần thiết và cân đối được nguồn trả nợ;

k) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung huy động các nguồn vốn có cơ cấu lãi suất hiệu quả, chú trọng các nguồn vốn có lãi suất thấp, ưu đãi để tạo vốn cho đầu tư phát triển; Chống lãng phí trong ĐTXD từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến hoàn thành dự án;

i) Thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện và bổ sung hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình hành động về THTK, CLP giai đoạn 2016 -2020;

l) Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, của các đơn vị để bảo toàn phát triển

vốn, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh;

m) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất, hiệu quả lao động, phấn đấu ngày càng tăng năng suất lao động của toàn Tập đoàn;

n) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các kế hoạch về sử dụng đất, khai thác khoáng sản...; Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường; Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của đất nước, tài nguyên thiên nhiên;

o) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm cấp kinh phí cho đơn vị;

p) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của Bộ Công Thương, Tập đoàn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác THTK, CLP;

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG TẬP ĐOÀN

1. Tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

a) Thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn (2017- 2019) trong đó Nhà nước giữ cổ phần chi phối. Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với Điều lệ và hệ thống quy chế quản trị theo hướng hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Thực hiện phân công, phân cấp và xây dựng hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ thống nhất trong toàn bộ Tập đoàn; qua đó tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản trị, điều hành khi áp lực cạnh tranh ngày càng lớn; song song tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa và cảnh báo rủi ro.

c) Tăng cường quản lý, giám sát các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn thông qua Người đại diện; hoàn thiện cơ chế quản lý cử Người đại diện dựa trên loại hình doanh nghiệp.

d) Các Công ty TNHH một thành viên, Người đại diện triển khai tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo Phương án được Hội đồng thành viên Tập đoàn phê duyệt về việc cổ phần hóa, thoái vốn; Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Điều lệ, Quy chế tài chính và hệ thống quy chế quản lý nội bộ; Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành; Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và kiện toàn tổ chức của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

a) Tăng cường các biện pháp THPT, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để đảm bảo đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo Quy chế quản lý dự án đầu tư xây dựng của Tập đoàn;

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các dự án, hạng mục công trình có trong quy hoạch, kế hoạch chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

c) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm;

d) Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành;

e) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án lớn. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư thông qua Người đại diện. Làm rõ trách nhiệm đối với đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát;

f) Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản,

g) Tập trung cho công tác xử lý nợ đọng trong xây dựng cơ bản, hạn chế việc gia tăng nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Xây dựng và thực hiện phương án xử lý đối với 04 doanh nghiệp sản xuất phân bón Ure và DAP

a) Tập trung xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành quyết toán dự án (Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình, Đạm Hà Bắc, DAP số 2 – Vinachem);

b) Các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất kinh doanh theo phương án đã xây dựng trong các năm 2017, 2018 và 2019. Trong đó tập trung vào các giải pháp quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất để tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu; thực hiện giải pháp về quản trị lao động tiền lương để giảm chi phí về quỹ lương; thực hiện giải pháp về quản trị mua bán vật tư, nguyên, nhiên vật liệu; thực hiện giải pháp về thị trường đồng thời tiết kiệm chi phí bán hàng; tăng cường quản trị tài chính để giảm chi phí tài chính, lãi

vay. Qua đó góp phần nâng cao dần hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Tiếp tục tập trung thực hiện xử lý các khó khăn, vướng mắc theo các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt là các giải pháp liên quan đến quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các Dự án như đã nêu trên.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, tài sản

a) Trụ sở làm việc, đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong toàn Tập đoàn phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm;

b) Thực hiện nghiêm việc xử lý việc sử dụng đất đai, mặt nước không đúng quy định pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa;

c) Hạn chế mua sắm ô tô và trang bị đất tiền, tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe hiện có của các đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước, thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định;

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước về việc quản lý các trụ sở, cơ sở nhà đất, xử lý diện tích đất, nhà sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự mua sắm tài sản phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo, quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng an ninh, hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô;

b) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng tái chế nước thải và chất thải; Tăng cường nghiên cứu sử dụng tài nguyên khoáng sản (quặng apatit) có chất lượng thấp nhằm tiết kiệm tài nguyên.

6. Nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

a) Tập trung đổi mới, hoàn thiện công nghệ sản xuất theo hướng tiếp cận công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường để nâng cấp chất lượng

sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, tạo đà cho phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng sản phẩm, tính năng sử dụng và giá cả phù hợp.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp thành viên phát triển các sản phẩm mới về cao su kỹ thuật, hóa chất cơ bản và hóa chất khác theo hướng nâng cao chất lượng, tính an toàn trong sử dụng cho khách hàng, đảm bảo yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững.

c) Thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

7. Trong việc huy động, sử dụng, quản lý nguồn lực về tài chính

a) Thực hiện Phương án tài chính, thực hiện chuyển nhượng vốn nhằm cân đối đủ vốn cho đầu tư phát triển và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản vay dài hạn.

b) Thực hiện cơ cấu các khoản nợ vay dài hạn và kiến nghị giảm lãi suất vay dài hạn của các Dự án Nhà máy Đạm Ninh Bình, Đạm Hà Bắc, DAP số 2 – Vinachem.

c) Tăng tích tụ, tập trung vốn thông qua việc cổ phần hóa, thoái vốn và tập trung vốn tại Công ty mẹ - Tập đoàn nhằm nâng cao nguồn lực tài chính để đầu tư vào các dự án lớn có tính chiến lược, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn; công khai, minh bạch tài chính để đảm bảo an toàn về tài chính, đồng thời kiểm soát và hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất.

e) Tập trung nguồn lực tài chính cho các dự án quan trọng, đặc biệt là Dự án Khai thác và Chế biến muối mỏ Kali tại Lào, đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho sản xuất phân bón, giảm nhập khẩu, phát huy vai trò cân đối và bình ổn giá, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển.

f) Thực hiện tổng rà soát các chương trình, dự án đầu tư trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, phân tích và dự báo mức độ hiệu quả và rủi ro tài chính để có các giải pháp ứng phó trong điều kiện vốn đầu tư hạn chế từ đó đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm đang triển khai; thực hiện việc giãn, hoãn, tạm dừng, chấm dứt những dự án chưa cấp thiết, hiệu quả chưa cao hoặc có nhiều yếu tố không khả thi khi triển khai ở giai đoạn hiện tại.

g) Thực hiện việc giám sát tài chính đặc biệt đối với các công ty bị lỗ theo quy định của Nhà nước, đề ra và thực hiện thành công các phương án khắc phục, tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính tại các đơn vị này.

8. Trong công tác thị trường

a) Phối hợp với các doanh nghiệp thành viên làm tốt công tác thông tin, dự báo làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

b) Đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội mở rộng thị trường đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Lựa chọn một số sản phẩm phân bón, hóa chất có thế mạnh của Tập đoàn và có nhu cầu cao ở thị trường nước ngoài, tham gia tích cực vào chiến lược xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.

9. Trong quản lý, sử dụng nguồn nhân lực

a) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, người lao động tại các đơn vị;

b) Thực hiện tổng rà soát, đánh giá phân loại để kiện toàn hệ thống nhân sự hiện có, hoàn thiện công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nhân lực bằng nhiều hình thức phù hợp; xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực trong toàn Tập đoàn, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế cận về quản lý và cán bộ kỹ thuật có trình độ cao.

c) Hợp lý hóa cơ cấu lao động trong Tập đoàn, đầu tư tăng mạnh tỷ trọng lao động chuyên môn kỹ thuật cao, đạt tỷ lệ trên 10% đến năm 2020, trên 20% đến năm 2030 để đáp ứng yêu cầu của công nghệ hiện đại, đồng thời chú trọng đầu tư phát triển nhân lực nghiên cứu phát triển từ công nghệ đến sản phẩm, tiến tới cạnh tranh năng lực sáng chế với các doanh nghiệp FDI.

d) Hoàn thiện công tác trả lương và đãi ngộ người lao động dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh, mang tính cạnh tranh cao.

e) Củng cố và hoàn thiện đội ngũ và công tác quản lý Người đại diện. Qua đó duy trì được hiệu quả và hiệu lực quản lý, điều hành của Công ty mẹ đối với các công ty thành viên của Tập đoàn.

10. Trong hoạt động khoa học công nghệ

a) Xác định các kế hoạch đầu tư nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm định mức tiêu hao, tăng sức cạnh tranh bền vững tại các công ty thành viên của Tập đoàn.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học công nghệ, củng cố và phát triển các hoạt động nghiên cứu tại doanh nghiệp và Viện nghiên cứu của Tập đoàn trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực, nắm bắt xu hướng phát triển công nghệ trên thế giới để thay đổi hợp lý các dây chuyền sản xuất công nghệ hiện có sản xuất các sản phẩm đặc thù riêng của Tập đoàn.

c) Củng cố và định hướng các hoạt động nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam cho việc phát triển công nghệ, sản phẩm và nguyên

liệu; tư vấn, nghiên cứu triển khai, chuyển giao công nghệ; Nghiên cứu xây dựng và thực hiện chương trình đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị khai khoáng để theo kịp trình độ của khu vực và thế giới.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tuyển quặng apatit loại II và loại IV ở quy mô công nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

a) Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THPTK, CLP;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP; Thực hiện khuyến khích đối với những đơn vị, cá nhân đã có các phát hiện lãng phí xảy ra tại đơn vị, khen thưởng đối với những người có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. Nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của đơn vị Tạp chí Hóa chất trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP

a) Thống nhất công tác chỉ đạo trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 từ Công ty mẹ Tập đoàn đến các đơn vị thuộc Tập đoàn; Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực, phân công rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị; Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công nhân viên tại đơn vị.

b) Tập trung rà soát các kế hoạch sản xuất, kinh doanh; Kế hoạch THPTK, CLP của đơn vị; Hỗ trợ các đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sớm ổn định sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư;

c) Tăng cường quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, phát động phong trào thi đua tiết kiệm, đặc biệt hưởng ứng Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

e) Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ theo hướng công nghệ sử dụng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm;

f) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng sản phẩm của các mặt hàng nhằm kiểm soát chặt chẽ và ngăn chặn nhập khẩu hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

g) Hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, nhân lực đối với các đơn vị có dự án hoàn thành;

h) Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện công khai, giám sát THTK, CLP

a) Người đứng đầu các đơn vị phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai thông tin theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

b) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí;

c) Tăng cường công khai, giám sát THTK, CLP thông qua công tác quản lý tài chính, kiểm tra và giám sát tài chính; công khai tài chính theo quy định Nhà nước; yêu cầu Người đại diện định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn. Tăng cường kiểm tra, giám sát vốn đầu tư. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, đặc biệt là kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro, lãng phí;

d) Công khai minh bạch và quản lý chặt chẽ các khoản chi trong việc: mua sắm, trang bị sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc... đảm bảo trong phạm vi, dự toán đã được Tập đoàn phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên như: Tổ chức lễ hội, hội nghị, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu... và các chi phí khác;

e) Tập trung thu nguồn vốn từ các công ty TNHH một thành viên và chỉ đạo Người đại diện thực hiện nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng chia cổ tức để tập trung vốn thực hiện các dự án trọng điểm của Tập đoàn;

f) Tập trung thực hiện thoái vốn theo Quyết định được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đảm bảo hiệu quả;

g) Đa dạng hóa các nguồn vốn. Tăng cường mở rộng quan hệ với các ngân hàng trong và ngoài nước, các tổ chức tín dụng để tập trung bố trí và giải ngân vốn cho các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm của Tập đoàn;

h) Tập trung quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án hoàn thành kịp thời, đúng tiến độ;

i) Phối hợp với Bộ Công Thương và Bộ Tài chính tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình THPT, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP đối với các công ty TNHH 100% vốn chủ sở hữu của Nhà nước, Đơn vị sự nghiệp và Người đại diện.

k) Tăng cường công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư, thực hiện rà soát các dự án đầu tư từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư đạt hiệu quả thấp hoặc không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

l) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng công tác ĐTXD nhằm nâng cao trình độ, hiểu biết cho các tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý đầu tư xây dựng;

m) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng, việc chấp hành pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng của các đơn vị.

n) Giám sát việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn, định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu của các đơn vị trong Tập đoàn.

4. Kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPT, CLP

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP; Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPT, CLP, xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THPT, CLP tại Công ty mẹ - Tập đoàn và các Công ty thành viên.

b) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, Người đứng đầu các đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý.

5. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPT, CLP

a) Triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THPT, CLP; Đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Tăng cường phối hợp triển khai việc THPT, CLP giữa các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện có hiệu quả công tác THPT, CLP; Phát huy vai trò

giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

6. Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THTK, CLP

a) Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình THTK, CLP (báo cáo) phải theo đúng thời hạn quy định tại Điều 16 Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Số liệu, thông tin trong báo cáo phải đầy đủ, chính xác, kịp thời; Người ký báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan của báo cáo;

b) Nội dung báo cáo

- Nội dung báo cáo năm:

+ Tình hình triển khai và thực hiện các biện pháp THTK, CLP tại đơn vị; kết quả công tác THTK, CLP của đơn vị trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP (trong đó nêu cụ thể các vi phạm, mức độ gây thiệt hại, kết quả tiết kiệm được thực hiện bằng con số cụ thể theo phụ lục số 1, số 2 và số 3 ban hành kèm theo chương trình này); công tác xử lý các hành vi vi phạm các quy định về THTK, CLP tại đơn vị, công tác thực hiện công khai theo quy định;

+ Xác định phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong năm tiếp theo;

+ Đề xuất, kiến nghị về THTK, CLP.

- Nội dung báo cáo đột xuất: thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và của Tập đoàn.

c) Thời hạn gửi báo cáo

- Đối với báo cáo năm: Trước ngày 31/01 năm sau liền kề năm báo cáo, các đơn vị thành viên của Tập đoàn có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cả năm và kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm tiếp theo gửi Tập đoàn để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương và Bộ Tài chính;

- Thời hạn gửi báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và của Tập đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng giám đốc Tập đoàn căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công chỉ đạo triển khai cụ thể theo đúng tiến độ các nội dung của Chương trình hành động của Tập đoàn về THTK, CLP;

2. Căn cứ Chương trình hành động của Tập đoàn về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020, các Công ty TNHH một thành viên, Đơn vị sự nghiệp, Đơn vị trực thuộc, Người đại diện, xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị. Trong Chương trình THTK, CLP cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết

kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như các giải pháp, biện pháp cần thực hiện giai đoạn 2016-2020 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra;

3. Công ty TNHH một thành viên, Đơn vị sự nghiệp, Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Người đại diện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THPT, CLP hàng năm của đơn vị và gửi về Tập đoàn có đánh giá kết quả thực hiện, vướng mắc, khó khăn, kiến nghị cụ thể (nếu có)./.

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-HCVN ngày 22/6/2017 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NĂM

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC -(1)

(2)....., ngày.... tháng.... năm....

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Năm

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Đơn vị *(Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo)*.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP của Đơn vị *(Nêu rõ các văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP; nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể)*.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kết quả THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện;

- Số vụ việc đã được xử lý;
- Số người vi phạm và hình thức xử lý.

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội;

- So sánh, đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình THPTK, CLP của năm báo cáo.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

c) Những kinh nghiệm rút ra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ.

2. Các giải pháp.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành.

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPTK, CLP.

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP.

4. Các kiến nghị khác (nếu có).

- (1) Tên viết tắt của cơ quan, tổ chức;
- (2) Nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở chính.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đơn vị...

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo: Năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-DKVN ngày 22/6/2017 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả của năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
	Tổng chi phí tiết kiệm năm 2014 (I+3+II+III)	triệu đồng						
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh (1+2+4)	triệu đồng						
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
II	Quản lý đầu tư xây dựng	triệu đồng						
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được:	triệu đồng						
3,1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
3,2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
3,3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3,4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4,1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4,2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN	triệu đồng						
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả của năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
IV	Mua sắm tài sản, phương tiện							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1,3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng						
2	Số cuối kỳ	triệu đồng						
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	triệu đồng						
2	Số cuối kỳ	triệu đồng						

